

Số: 416/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 9, ngày 11 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 335/2020/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Đường A, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lương Thị H, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Đường A, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Phạm Văn T và bà Lương Thị H chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lạc Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương ngày 07/12/2011 (Giấy chứng nhận kết hôn số 75, quyển số 01/2011 ngày 07/12/2011).

Sau khi kết hôn cuộc sống bình thường hạnh phúc, đến tháng năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai bên không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không ai hiểu ai. Hai bên gia đình cũng hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả và mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2019 đến nay, nên ông và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Phạm Nhật M, sinh ngày 10/9/2013. Hai bên thỏa thuận ly hôn bà Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng người con chung Phạm Nhật M, ông Phạm Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà H trình bày không có.

Nợ chung: Ông T và bà H trình bày không có.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, Tòa án lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn T và bà Lương Thị H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 75, quyển số 01/2011 ngày 07/12/2011 do Ủy ban nhân dân xã Lạc Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương cấp cho ông Phạm Văn T và bà Lương Thị H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Phạm Nhật M, sinh ngày 10/9/2013. Bà Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng người con chung Phạm Nhật M, ông Phạm Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông T và bà H trình bày không có.

Nợ chung: Ông T và bà H trình bày không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông Phạm Văn T và bà Lương Thị H phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0013499 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Văn T và bà Lương Thị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q.9;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: VT, hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân Tùng**